

**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA FINE - TECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TỰ ĐỘNG HÓA FINE - TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108360431

**3. Ngày thành lập:** 12/07/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 8, ngõ 322/118/5, thôn Nhân Mỹ, , Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 09119888788

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4791        |
| 2.  | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động ...;<br>- Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng;<br>- Đấu giá ngoài cửa hàng (bán lẻ);<br>- Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng). | 4799        |
| 3.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2640        |
| 4.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2651(Chính) |
| 5.  | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện<br>Chi tiết: - Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                                                                             | 2710        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4649        |
| 7.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2610        |
| 8.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 2620        |
| 9.  | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2630        |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4322        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng;<br>- Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như :<br>+ Thang máy, cầu thang tự động,<br>+ Các loại cửa tự động,<br>+ Hệ thống đèn chiếu sáng,<br>+ Hệ thống hút bụi,<br>+ Hệ thống âm thanh,<br>+ Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.             | 4329 |
| 12. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4651 |
| 13. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4652 |
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện );<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);<br>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. | 4659 |
| 15. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4741 |
| 16. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 6201 |
| 17. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6202 |
| 18. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4321 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUỐC VIỆT | Tổ dân phố Hồng Phú, Phường Thanh Châu, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                      | Tổng số           | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    | 0350910003<br>8                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      | Cổ phần phổ thông | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN VĂN SƠN   | Thôn Hương , Xã Liên Chung, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    | 121894431                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | HÀ VĂN THƯỜNG    | Xóm 8, thôn Bắc Hưng, Xã Phúc Thành, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 17.000     | 170.000.000           | 17,000    | 151853130                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 17.000     | 170.000.000           | 17,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | NGUYỄN BÁ VIỆT   | Số 6 , ngõ 34 Nguyễn Văn Trỗi , Tổ 4 , P. Lương Khánh Thiện, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    | 168366960                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | NGUYỄN XUÂN HOAN | Đội 6, thôn Ngọc Hòa, Xã Vĩnh Hòa, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                        | Cổ phần phổ thông | 17.000     | 170.000.000           | 17,000    | C0221162                                                                                    |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 17.000     | 170.000.000           | 17,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | TRẦN VĂN TUÂN    | Thôn Cây Đa, Xã An Thịnh, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam                                      | Cổ phần phổ thông | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    | 060903644                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                      | Tổng số           | 16.500     | 165.000.000           | 16,500    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

## 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HOAN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *27/02/1990*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: *C0221162*

Ngày cấp: *09/04/2015*

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 6, thôn Ngọc Hòa, Xã Vĩnh Hòa, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 1, ngách 23/72/65, Đường Đức Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội